TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ST** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HSST
Ngày 07/01/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ST, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Huy Đôi.

2. Ông Đinh Sang Sử.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Tống Thanh Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ST tham gia phiên tòa*:** Ông Đồng Việt Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi đưa ra xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST – HS ngày 24/12/2019, đối với bị cáo:

Họ tên: **Đinh Văn S,** sinh năm: 1995, tại xã SL, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi; trú tại: Thôn TN, xã SL, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kdong; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; tiền án, tiền sự: Không; con ông: Đinh Văn V (chết) và bà Y H, sinh năm 1979; có vợ tên: Đinh Thị M và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2019; ngày 20/9/2019 bị cáo có lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Phạm Thị Hà C - TGVPL - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ: 108 Phan Đình Phùng, Tp Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi theo Quyết định số: 293/QĐ - TGPL ngày 30/9/2019 của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi, có mặt tại phiên tòa.

- *Nguyên đơn dân sự:* Trạm quản lý bảo vệ rừng huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Thôn HM, xã SD, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Văn B - Trưởng trạm;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Minh Đ - Phó trưởng trạm, theo văn bản ủy quyền ngày 25 tháng 12 năm 2019; có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ủy ban nhân dân xã SL, địa chỉ: Thôn Mang Trẩy, xã SL, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi;

Người đại diện theo pháp luật: ông Đinh Văn D – Chủ tịch;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Văn H – P. Chủ tịch, theo Văn bản ủy quyền ngày 25/12/2019; Có mặt tại phiên tòa.

+ Ông Đinh T, sinh năm: 1974; địa chỉ: xã SD, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi; nơi công tác: Hạt kiểm Lâm huyện ST; Có mặt tại phiên tòa.

+ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1984; địa chỉ: Thị Trấn DL, huyện SH, tỉnh Quảng Ngãi; nơi công tác: Trạm quản lý bảo vệ rừng huyện SH; Có mặt tại phiên tòa.

+ Chị Đinh Thị M, sinh năm: 1997; địa chỉ: Thôn TN, xã SL, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi; Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người phiên dịch:* Bà Đinh Thị T, sinh năm: 1984, địa chỉ: Thôn HM, xã SD, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian vào ngày 17/03/2019 và buổi sáng ngày 18/3/2019, Đinh Văn S, sinh năm: 1995, trú tại Thôn TN, xã SL, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi đã mang theo 01 (một) cái rựa và 01 (một) cưa máy đến tại vị trí rừng phòng hộ đầu nguồn thuộc Tiểu khu 182, thôn TN, xã SL để chặt phá cây rừng. S dùng rựa chặt hạ những cây bụi nhỏ, cây dây leo, phát dọn thực bì (còn gọi là phát luỗng) và dùng cưa để cưa hạ những cây gỗ lớn tại 02 (hai) vị trí rừng phòng hộ thuộc Lô 26, 28, Khoảnh 1, Tiểu khu 182 với tổng diện tích rừng bị thiệt hại là 3.590m^2. Ngày 16/5/2019, Hạt kiểm lâm huyện ST đã kiểm tra, phát hiện và lập biên bản đối với diện tích rừng phòng hộ bị thiệt hại tại các lô nói trên.

Hạt kiểm lâm huyện ST, tiến hành xác minh làm rõ vụ việc, xác định hành vi của Đinh Văn S chặt phá rừng, gây thiệt hại 116 cây keo, trên tổng diện tích đất rừng phòng hộ thiệt hại là 3.590m^2. Hạt kiểm lâm huyện ST đã kiến nghị đến cơ quan CSĐT Công an huyện ST đề nghị khởi tố vụ án xử lý theo quy định pháp luật.

Tại Bản Kết luận giám định tư pháp số 519/CCKL-GĐTP ngày 23/7/2019, Chi cục kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi kết luận: Vị trí rừng bị phá thuộc Lô 26, Lô 28 Khoảnh 1 Tiểu khu 182, thôn TN, xã SL, huyện ST *(Theo bản đồ diễn biến rừng năm 2018 huyện ST,* tổng diện tích rừng bị phá: 3.590 m^2 *(ba ngàn năm trăm chín mươi mét vuông)*; Loại rừng: Rừng trồng; Chức năng: Phòng hộ đầu nguồn; Chủ quản lý: Ban quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi, nay là Trạm quản lý bảo vệ rừng huyện ST trực tiếp quản lý.

Tại bản Kết luận định giá số 03/HĐĐG ngày 04/10/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện ST kết luận: Giá trị quyền sử dụng rừng bị thiệt hại là 25.916.254 đồng *(hai mươi lăm triệu, chín trăm mười sáu ngàn, hai trăm năm mươi bốn đồng);* Giá trị tài sản gỗ bị thiệt hại là: 15.253.200 đồng *(mười lăm triệu hai trăm năm mươi ba ngàn, hai trăm đồng)*.

Diện tích rừng mà bị cáo Đinh Văn S gây thiệt hại đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt dự án đầu tư rừng trồng phòng hộ đầu nguồn tỉnh Quảng Ngãi theo nguồn vốn vay JBIC giai đoạn 2002 – 2007 tại quyết định số 2240/QĐ-UB ngày 12/8/2002 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Tại Bản cáo trạng số 717/CT - VKS - HS, ngày 29/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ST truy tố bị cáo Đinh Văn S về tội "Hủy hoại rừng" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 của BLHS và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo Đinh Văn S về tội "Hủy hoại rừng" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 của BLHS và căn cứ vào tính chất, nhân thân và mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo S gây ra đối với diện tích rừng bị hủy hoại. Đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 243; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS để xử phạt bị cáo S với mức án từ 12 (mười hai) đến 14 (mười bốn) tháng tù về tội "Hủy hoại rừng".

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tuyên tịch thu và tiêu hủy gồm: 01 máy cưa không rõ nhãn hiệu, không có vỏ bọc, không lăm xích, dài 40cm, rộng 17cm, cao 14cm và 01 cái rựa, cán bằng gỗ đường kính 3,1cm, dài 34cm, lưỡi rựa bằng kim loại dài 27cm, nơi rộng nhất 2,7cm là công cụ của bị cáo S dùng vào việc phạm tội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS).

Về trách nhiệm dân sự: Ông Bùi Minh Đ đại diện cho Trạm quản lý bảo vệ rừng huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, có ý kiến: Bị cáo S và gia đình chưa khắc phục được hậu quả trồng lại rừng bằng cây bản địa, và yêu cầu chăm sóc cứ một năm trồng ba năm chăm sóc cây phát triển bình thường giao cho Trạm quản lý bảo vệ rừng. Tại phiên tòa, ông Đ yêu cầu bị cáo S phải bồi thường chi phí trồng, chăm sóc bảo vệ rừng với số tiền 12.105.542 đồng *(mười hai triệu một trăm lẻ năm ngàn năm trăm bốn mươi hai đồng)*. Đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn dân sự.

Tại phiên tòa ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Về tội danh và điều luật người bào chữa thống nhất với đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Nhưng xét nhân thân bị cáo, phạm tội lần đầu, gia đình khó khăn, đông con, là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là bộ đội xuất ngũ. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; điểm s

khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS để xử phạt bị cáo S mức hình phạt thấp nhất, cho bị cáo được hưởng án treo và miễn án phí cho bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Đinh Văn S thống nhất với quan điểm của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận.

Tại phiên tòa người đại diện cho Nguyên đơn dân sự ông Bùi Minh Đ thống nhất với ý kiến của Kiểm sát viên. Đề nghị HĐXX xét xử nghiêm đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo S là xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ST, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ST, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện ST, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Bị cáo Đinh Văn S đã có hành vi tự mình dùng máy cưa và rựa đến vị trí rừng phòng hộ đầu nguồn ở thôn TN, xã SL, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án đầu tư trồng rừng phòng hộ đầu nguồn, nguồn vốn vay Jbic giai đoạn 2002 – 2007 được Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt theo quyết định số 2240/QĐ-UB ngày 12/8/2002 để phát luỗng, dọn thực bì, cưa hạ cây rừng; Cụ thể: Ngày 17/3/2019 và buổi sáng ngày 18/3/2019 bị cáo đã phát luỗng, chặt phá rừng tại hai vị trí rừng phòng hộ, vị trí thứ nhất là Lô 28 *(thuộc lô ao, ap)* và vị trí thứ hai là Lô 26 *(thuộc lô ao, ab)* theo bản đồ diễn biến rừng năm 2018, gây thiệt hại là 116 cây gỗ keo với tổng diện tích đất rừng phòng hộ bị chặt phá là 3.590m^2, tổng trữ lượng rừng bị thiệt hại là 238,229m^3/ ha, tổng sản lượng gỗ bị thiệt hại là 40,14m^3. Đây là rừng phòng hộ, loại rừng: Trồng; chức năng: Phòng hộ đầu nguồn. Chủ quản lý: Chủ quản lý: Ban quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi, nay là Trạm quản lý bảo vệ rừng huyện ST trực tiếp quản lý (theo biên bản bàn giao ngày 15/4/2019).

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người đại diện nguyên đơn dân sự; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào tổng

diện tích đất rừng phòng hộ bị thiệt hại, hành vi của bị cáo có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Đinh Văn S phạm tội "Hủy hoại rừng" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 của BLHS.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Đinh Văn S về tội "Hủy hoại rừng" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 của BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, bị cáo Đinh Văn S là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phá rừng phòng hộ là hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo cũng đã địa phương tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ rừng, bị cáo cũng nhận thức được việc phá rừng sẽ gây ra những hậu quả khó lường bởi thiên tai, lũ lụt nhưng vì cho rằng mình không có đất sản xuất mà bị cáo ngang nhiên, không chấp hành đúng quy định của pháp luật, cố tình phá rừng phòng hộ để lấy đất sản xuất, gây tổng thiệt hại là 3.590m^2 đất rừng phòng hộ.

Hành vi của bị cáo là thể hiện sự ngoan cố, bất chấp xem thường pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản, xâm phạm đến tài sản của Nhà nước, làm xâm hại đến sự bền vững và ổn định của môi trường sinh thái.

Vì vậy, Hội đồng xét xử cần phải áp dụng hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra, nhằm giáo dục, răn đe bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm, đồng thời góp phần nâng cao ý thức bảo vệ rừng trong nhân dân.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo S trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bản thân bị cáo cũng đã tham gia nghĩa vụ quân sự và được xuất ngũ trở về địa phương nên HĐXX cân nhắc cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Đối đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, khung hình phạt truy tố, các tình tiết giảm nhẹ cũng như các vấn đề về vật chứng, bồi thường dân sự, HĐXX xét thấy phù hợp nên chấp nhận.

Đối với lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa, HĐXX chỉ chấp nhận một phần, HĐXX xét thấy việc người bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo theo Điều 65 BLHS là chưa đủ sức răn đe bị cáo nên không chấp nhận.

[6] Đối với Chị Đinh Thị M là vợ của bị cáo mặc dù trước khi đi phá rừng bị cáo nói cho vợ biết nhưng vị trí, diện tích cụ thể thì chị M không biết. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện ST không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chị M là có cơ sở.

[7] Đối với Trạm quản lý bảo vệ rừng huyện ST, Ủy ban nhân dân xã SL, ông Đinh T *(Kiểm lâm địa bàn)* và ông Nguyễn Văn H *(Cán bộ kỹ thuật phụ trách xã SL)*: đây là những cơ quan, cá nhân được giao nhiệm vụ trực tiếp quản lý rừng phòng hộ, tại tiểu khu 182, thôn TN, xã SL, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi. Tuy nhiên trong một thời gian ngắn lại để cho bị cáo cũng như nhiều đối tượng khác phá rừng phòng hộ, đồng thời lại phát hiện chậm gây thiệt hại về tài sản cũng như diện tích rừng phòng hộ do Nhà nước giao cho quản lý. Bản thân các cơ quan và những cá nhân nêu trên chưa làm hết trách nhiệm trong công tác tham nưu tuyên truyền, bảo vệ rừng, đề ra biện pháp ngăn chặn chưa kịp thời đối với hành vi phá rừng trái phép cho Ủy ban nhân dân huyện ST, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi để cho tình trạng phá rừng đầu nguồn hiện nay tại địa phương ngày gia tăng.

Hội đồng xét xử đề nghị Ủy ban nhân dân xã SL, Trạm quản lý bảo vệ rừng huyện ST, Hạt kiểm lâm huyện ST tiến hành đưa ra kiểm điểm nghiêm túc, chấn chỉnh kịp thời nâng cao trách nhiệm trong công tác quản lý và bảo vệ rừng đối với các cơ quan, cá nhân để xảy ra tình trạng phá rừng ở địa phương, tăng cường công tác tuyên truyền, thường xuyên đôn đốc kiểm tra đối với những khu vực rừng phòng hộ thuộc sự quản lý của mình.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay đại diện Nguyên đơn dân sự ông Bùi Minh Đ yêu cầu bị cáo Đinh Văn S bồi thường chi phí đầu tư trồng và chăm sóc rừng là 11.208.042 đồng *(mười một triệu hai trăm lẻ tám nghìn không trăm bốn mươi hai đồng)* và chi phí đầu tư cho công tác khoán bảo vệ rừng là 897.500 đồng *(tám trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm đồng)*. Tổng số tiền nguyên đơn dân sự yêu cầu là 12.105.542 đồng *(mười hai triệu một trăm lẻ năm nghìn năm trăm bốn mươi hai đồng)* được làm tròn số là 12.106.000 đồng *(Mười hai triệu một trăm lẻ sáu nghìn đồng)*. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của Nguyên đơn dân sự là hợp lý, đúng phát luật nên căn cứ vào các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao chấp nhận yêu cầu bồi thường dân sự của Nguyên đơn dân sự.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX cần tuyên tịch thu và tiêu hủy vật chứng là công cụ phạm tội gồm: 01 (một) máy cưa không rõ nhãn hiệu không có vỏ bọc dài 40cm, cao 14cm, rộng 17cm, không có lăm xích và 01 (một) cái rựa bằng gỗ đường kính 3,1cm, dài 34cm, lưỡi rựa làm bằng kim loại dài 27cm, nơi rộng nhất 2,7cm.
- Đối với số vật chứng bao gồm: 115 cây Keo bị thiệt hại. Quá trình giải quyết vụ việc cơ quan chức năng đã giao số vật chứng này cho Hạt kiểm lâm huyện ST, Trạm quản lý bảo vệ rừng huyện ST (đại diện chủ rừng) để quản lý và xử lý theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo S là người dân tộc thiểu số, ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên HĐXX căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội miễn nộp tiền án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 243, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn S phạm tội: *"Hủy hoại rừng";*

Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn S 12 *(Mười hai)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt giam thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên buộc Bị cáo Đinh Văn S phải có trách nhiệm bồi thường cho Nguyên đơn dân sự là Trạm quản lý bảo vệ rừng huyện ST số tiền 12.105.542 đồng *(chi phí đầu tư trồng và chăm sóc rừng là 11.208.042 đồng và chi phí đầu tư cho công tác khoán bảo vệ rừng là 897.500 đồng)* làm tròn số là 12.106.000 đồng *(Mười hai triệu một trăm lẻ sáu nghìn đồng).*

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

Tuyên tịch thu và tiêu hủy gồm: *01 (một) máy cưa không rõ nhãn hiệu không có vỏ bọc dài 40cm, cao 14cm, rộng 17cm, không có lăm xích và 01 (một) cái rựa bằng gỗ đường kính 3,1cm, dài 34cm, lưỡi rựa làm bằng kim loại dài 27cm, nơi rộng nhất 2,7cm.* Là công cụ của bị cáo Đinh Văn S dùng vào việc phạm tội.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đinh Văn S được miễn nộp tiền án phí hình sự, dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện ST;
- Công an huyện ST (CSĐT, THAHS);
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THA dân sự huyện ST;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND xã SL;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lâm Thị Ánh Tuyết